

## Các văn bản đã ban hành

### PHỦ THỦ TƯỚNG

**NGHỊ ĐỊNH số 374-TTg ngày 15-10-1959**  
sửa đổi điều 11 và điều 20 của Điều  
lệ thuế nông nghiệp vùng đã cải cách  
ruộng đất ban hành ngày 24-3-1956.

#### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ điều lệ thuế nông nghiệp áp dụng ở những nơi đã cải cách ruộng đất ban hành ngày 24 tháng 3 năm 1956 và những văn bản sửa đổi hoặc bổ sung điều lệ đó;*

*Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Tài chính;  
Căn cứ nghị quyết của hội nghị Thường vụ Hội đồng Chính phủ.*

#### NGHỊ ĐỊNH :

**Điều 1.**— Nay sửa đổi điều 11 và điều 20 trong điều lệ thuế nông nghiệp vùng đã cải cách ruộng đất như sau :

**Điều 11 mới :** « Đối với những loại cây lưu niên, có tính chất sản vật đặc biệt của từng địa phương, thì hoa lợi không gộp vào hoa lợi ruộng đất để tính thuế theo thuế biểu chung, mà tính riêng, thuế thu từ 7% đến 12% số hoa lợi thực thu. Ủy ban Hành chính khu, thành phố, tỉnh căn cứ vào chủ trương của địa phương đối với từng loại cây mà quy định thuế suất cụ thể, sau khi được Bộ Tài chính đồng ý, nếu đối với một loại cây nào, cần phải tăng thuế suất trên 12% hay hạ thuế suất dưới 7% thì phải được Thủ tướng Chính phủ chuẩn y.

Việc quy định vùng nào có sản vật đặc biệt do Ủy ban Hành chính khu, thành phố, tỉnh quyết định.

Ngoài những vùng đã quy định là có sản vật đặc biệt, thì đất trồng những loại cây trên vẫn tính sản lượng thường niên theo ruộng đất chung quanh và gộp với hoa lợi ruộng đất để tính thuế theo thuế biểu chung ».

**Điều 20 mới :** « Đối với các loại ruộng đất dự trữ (ruộng đất dành đón thương binh, dành cho những công trình kiến thiết v.v...) ruộng vắng chủ, do chính quyền và nông hội giao cho nông dân cày cấy, thì hoa lợi ruộng đất đó không gộp vào hoa lợi ruộng đất sẵn có của nông hộ nhận ruộng để tính thuế, mà nộp thuế theo thuế suất bình quân của mỗi xã.

Nếu các đoàn thể, tổ đội công nhận cày cấy các loại ruộng đất nói trên cũng nộp thuế theo thuế suất bình quân của xã.

Nếu chính quyền cơ thu một phần hoa lợi vào các loại ruộng đất nói trên thì nộp thuế 10% phần hoa lợi thu được, người cày cấy chỉ phải nộp thuế vào phần hoa lợi còn lại.

Đối với những vùng ruộng đất nhiều, dân số ít, xét cần khuyến khích cày cấy hết diện tích, Ủy ban Hành chính khu, thành phố, tỉnh có thể quyết định giảm từ 20% đến 50% số thuế về phần ruộng đất dự trữ và ruộng đất vắng chủ ».

**Điều 2.**— Đối với Miền núi, Bộ Tài chính cùng với Ủy ban Hành chính khu, tỉnh miền núi quy định những biện pháp thích hợp để áp dụng nghị định này.

**Điều 3.**— Ông Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Ủy ban Hành chính khu, thành phố, tỉnh chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 15 tháng 10 năm 1959

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

**NGHỊ ĐỊNH số 375-TTg ngày 15-10-1959**  
quy định việc tính thuế nông nghiệp  
đối với các hợp tác xã sản xuất nông  
nghiệp.

#### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ điều lệ thuế nông nghiệp áp dụng ở những nơi đã cải cách ruộng đất ban hành ngày 24 tháng 3 năm 1956 và những văn bản sửa đổi hoặc bổ sung điều lệ đó;*

*Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Tài chính;*

*Căn cứ nghị quyết của hội nghị Thường vụ Hội đồng Chính phủ.*

#### NGHỊ ĐỊNH :

**Điều 1.**— Để phù hợp với tình hình nông thôn hiện nay và khuyến khích phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, đồng thời đảm bảo nguyên tắc công bằng hợp lý, phát triển sản xuất, đảm bảo cung cấp cho nhu cầu Nhà nước của chính sách thuế nông nghiệp, nay quy định các biện pháp tính thuế, thu thuế và miễn giảm thuế nông nghiệp đối với các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

**Điều 2.**— Phương pháp tính thuế chung cho hợp tác xã quy định như sau :

1) Căn cứ vào sản lượng thường niên của ruộng đất (kể cả phần xã viên đã góp vào hợp tác xã và phần giữ lại làm riêng) và nhân khẩu nông nghiệp để tính thuế cho từng nông hộ xã viên theo chính sách thuế nông nghiệp hiện hành nhưng thuế suất tối đa không quá 25%.

2) Hợp tác xã cày cấy các loại ruộng đất dự trữ, ruộng đất vắng chủ, ruộng đất của hợp tác xã khai phá (đã đến hạn chịu thuế) thì nộp thuế về hoa lợi ruộng đất này theo thuế suất bình quân của mỗi xã, nhưng thuế suất tối đa không quá 12%.